

Số: /BC-SNN

Bến Tre, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO

### Về việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 818/KH-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021 Hội đồng nhân dân tỉnh các cấp tỉnh Bến Tre.

Thực hiện theo sự chỉ đạo tại Công văn số 52/HD9ND-VP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị chuẩn bị báo cáo tham luận tại Kỳ họp thứ 20 Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao xây dựng báo cáo tham luận với nội dung “*Về việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển hợp tác xã; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...*”. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

#### I. Kết quả triển khai thực hiện

Trong thời gian qua, ngành đã thực hiện tương đối tốt việc triển khai các chính sách của Trung ương và địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp. Ngành cũng đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các chính sách từ Trung ương như: Nghị Quyết Số 07/2016/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 8 năm 2016 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Nghị Quyết Số 07/2019/NQ-HĐND, ngày 03/7/2019 về sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết Số 07/2016/NQ-HĐND, ngày 03/8/2016 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Nghị Quyết số 06/2019/HĐND, ngày 03/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND, ngày 23/4/2020 về việc sửa đổi Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre;...Kết quả triển khai thực hiện cụ thể từng chính sách như sau:

**1. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.**

### ***1.1. Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn***

Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Để triển khai thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 Ngành cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị Quyết Số 07/2016/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 8 năm 2016, Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ 06 doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực chăn nuôi, chế biến thủy sản, xuất khẩu trái cây để đầu tư thiết bị máy móc, san lấp mặt bằng, xây dựng nhà xưởng, vận chuyển và phát triển thị trường tiêu thụ, cụ thể: Công ty TNHH Xuất khẩu trái cây Nhiệt Đới, Công ty TNHH thu mua và xuất khẩu nông sản Tân Kỳ, Công ty TNHH Một thành viên Gò Đàng An Hiệp, Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Trường Phát, Công ty TNHH chế biến thủy sản Hùng Vương Bến Tre, Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Đăng với tổng số tiền hỗ trợ 32,64 tỷ; trong đó, ngân sách Trung ương 29,08 tỷ; còn lại là ngân sách đối ứng của địa phương 3,56 tỷ. Đến nay, đã nghiệm thu hoàn thành 5/6 doanh nghiệp với tổng số tiền giải ngân 24,11 tỷ, trong đó ngân sách Trung ương 20,55 tỷ, địa phương 3,56 tỷ. Còn lại 01 doanh nghiệp không tiếp tục thực hiện dự án do tình hình chăn nuôi và tiêu thụ gặp khó khăn (Dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo khép kín của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Đăng).

### ***1.2. Nghị định 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn***

Ngày 14/7/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, và thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính Phủ. Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 về sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 07/2016/NQ-HĐND, ngày 03/8/2016 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nội dung hỗ trợ gồm: Hỗ trợ thông tin, thủ tục hưởng ưu đãi; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức đánh giá để được tái cấp Giấy chứng nhận sản phẩm an toàn lần thứ nhất là 50% và lần thứ hai là 25%; Hỗ trợ đầu tư đối với vùng sản xuất rau, quả an toàn theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP); Hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư trong nuôi trồng thủy sản; Hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư trong chăn nuôi an toàn sinh học. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có đối tượng nào đề nghị hỗ trợ chính sách này, mà chủ yếu được hưởng thông qua các nguồn vốn lồng ghép khác.

## **2. Chính sách phát triển hợp tác xã**

Ngành đã tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí

điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020”; Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp; Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020. Kết quả đạt được như sau:

- Tổ chức 196 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các chính sách phát triển kinh tế tập thể (HTX, THT) với 5.324 lượt người tham dự. Nhìn chung, qua triển khai tuyên truyền các sáng lập viên, người dân và thành viên tham gia thành lập HTX hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển các HTX nông nghiệp trên địa bàn nông thôn.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được lãnh đạo quan tâm, chú trọng. Trong giai đoạn 2016-2020, Sở đã phối hợp với các Trường, Viện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố để tổ chức 92 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các bộ HTX với tổng số học viên tham dự là 3.213 lượt người tham dự, tổng kinh phí thực hiện là 2.264 triệu đồng. Tuy nhiên kết quả đào tạo vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu do trình độ học vấn của các bộ chủ chốt HTX, Ban điều hành HTX còn thấp, dẫn đến khả năng tiếp thu, vận dụng vào thực tiễn còn hạn chế và lúng túng trong quản lý sản xuất kinh doanh, thậm chí có một số cán bộ quản lý HTX còn ngần ngại đi dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng trong quản lý điều hành.

- Ngoài ra, Sở còn phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và PTNT II hỗ trợ, tư vấn phát triển HTX nông nghiệp hoạt động theo luật HTX 2012, tư vấn thành lập Hợp tác xã nông nghiệp từ các tổ hợp tác gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và sản phẩm OCOP. Đến nay, đã tư vấn củng cố và thành lập mới được 25 HTX và hỗ trợ hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho 05 HTX theo Quyết định số 445/QĐ-TTg với tổng kinh phí 2.610 triệu đồng.

- Về chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Căn cứ Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong năm 2019, Sở rà soát, khảo sát, chọn HTX để đề xuất hỗ trợ đầu tư hạ tầng từ nguồn vốn dự phòng trung hạn Chương trình MTQG xây dựng NTM. Đến nay, tỉnh đã hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhà xưởng theo chủ trương đầu tư cho 6 HTX của các huyện: Chợ Lách, Thạnh Phú, Giồng Trôm và Ba Tri với tổng kinh phí được hỗ trợ là 3.860 triệu đồng từ ngân sách nhà nước.

Ngày 06/7/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu ban hành Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về công bố 5 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ chính sách phát triển hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre; Công văn số 5169/UBND-KT ngày 01/11/2018 về hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03.

Đến nay, các huyện, thành phố đã triển khai chính sách hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các hợp tác xã: Với tổng kinh phí hỗ trợ 3.709.210.100 đồng (vốn trung ương là 1.430.320.000 đồng, ngân sách tỉnh là 2.278.890.100 đồng). Trong đó giải quyết 46 hồ sơ về hỗ trợ lao động với 1.665.450.000 đồng; hỗ trợ thành lập mới 48 hồ sơ với 800.490.100 đồng; hỗ trợ cơ sở hạ tầng 2 hồ sơ với 433.000.000 đồng; hỗ trợ trang thiết bị 42 hồ sơ với 809.270.000 đồng.

## **2. Chính sách về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

### **2.1. Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, xây dựng cánh đồng lớn**

Thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT, Sở nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết Số 17/2015/NQ-HĐND ngày 04/12/2015.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 04/12/2015 của HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết Định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 về quy định tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra để hỗ trợ phát triển các Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho HĐND và UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 18/8/2016 và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 về quy định nguyên tắc, điều kiện, đối tượng, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn thực hiện từ ngân sách địa phương.

Để triển khai thực hiện các văn bản nêu trên. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 1698/KH-SNN ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc Xây dựng Cánh đồng lớn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 3171/UBND-KT ngày 13/7/2017. Trong năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền các Nghị quyết và Quyết định nêu trên cho các huyện, thành phố và 30 xã (thuộc Dự án AMD) ở các huyện Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc, Bình Đại, Mỏ Cày Nam, Châu Thành và Ba Tri.

### **2.2. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách liên kết phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

Ngày 05/07/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách liên kết phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thay thế Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, xây dựng cánh đồng lớn.

Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 về chính sách liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND, ngày

23/4/2020 về việc sửa đổi Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 về chính sách liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngành nông nghiệp đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến các ban ngành đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố. Trong năm 2020, bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngành đã hỗ trợ nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm rau (OCOP) cho hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Phú Ngãi với tổng kinh phí khoảng 300 triệu đồng. Nội dung hỗ trợ gồm: Hỗ trợ dây chuyền sơ chế rau; Hỗ trợ HTX củng cố, kiện toàn bộ máy của HTX; Hỗ trợ lập phương án và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động bộ máy quản lý HTX. Đến nay đã giải ngân được 105,350 triệu đồng.

## **II. Khó khăn, hạn chế**

- Công tác phối hợp của các cấp các ngành trong công tác triển khai các Chính sách chưa đồng bộ, không thường xuyên, thiếu cụ thể.

- Công tác tổ chức quán triệt, truyền thông chưa sâu, hiệu quả chưa cao; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, nên chưa tích cực trong tuyên truyền, vận động gia đình, người dân tham gia.

- Cân đối nguồn vốn địa phương đối ứng để thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương còn hạn chế.

- Phong trào phát triển kinh tế hợp tác, HTX còn nhiều yếu kém; THT và HTX chưa đóng được vai trò trung tâm để liên kết nông dân, tổ chức lại sản xuất theo thị trường và liên kết doanh nghiệp cung ứng đầu vào cho sản xuất và liên kết đầu ra để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhằm phát triển chuỗi giá trị sản phẩm.

- Các hợp tác xã và tổ hợp tác hiện nay chưa đảm nhận tốt được khâu tổ chức sản xuất và quản lý chất lượng nông sản theo cùng quy trình sản xuất tiên tiến, hỗ trợ nông dân thu hoạch và bảo quản sản phẩm. Do bộ máy Quản lý của HTX, THT còn nhiều hạn chế, trình độ năng lực quản lý của cán bộ có giới hạn, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, phong cách làm việc chưa đảm bảo tính khoa học, thiếu đổi mới, tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt tình chưa cao; một số cán bộ ở địa phương chưa tâm huyết, nhiệt tình trong công tác phối hợp, việc phân giao trách nhiệm chưa cụ thể.

- Mối liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân, nông dân và nông dân trong các HTX, THT khá lỏng lẻo, không gắn kết được lợi ích và trách nhiệm của các bên với nhau. Tình trạng người sản xuất phá vỡ hợp đồng liên kết khi giá sản phẩm tăng, giảm đột biến, tự ý bán phá giá cho các thương lái khác khi giá bán cao hơn thường xuyên xảy ra... Hợp đồng bao tiêu nông sản thể hiện tính pháp lý thấp, chưa ràng buộc rõ ràng giữa người bán và người mua; Doanh nghiệp đầu tư tham gia vào quá trình xây dựng chuỗi giá trị còn rất mỏng, thiếu tiềm lực kinh tế.

- Một số quy định pháp lý của Trung ương chưa phù hợp với đặc thù riêng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Một số chính sách ban hành, nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện, khó áp dụng vào thực tiễn, nhất là định mức hỗ trợ, nguồn vốn hỗ trợ thực hiện.

### **III. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách phát triển nông nghiệp và PTNT đến người dân, các doanh nghiệp, các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị xã hội.

- Thường xuyên đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách để rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn cho phù hợp với thực tế của địa phương.

- Các chính sách ban hành cần có văn bản hướng dẫn định mức hỗ trợ và cơ chế tài chính cũng như cân đối ngân sách để hỗ trợ, để các chính sách triển khai có hiệu quả và thật sự đi vào người dân.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo hội nghị theo dõi./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đại biểu dự Hội nghị;
- BGD Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.Th04.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Quang Đức**